

Số: 700./QĐ-HIU

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 6 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định công nhận kết quả học tập  
và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Căn cứ Quyết định số 518/TTg ngày 11/07/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Hồng Kông;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 27/05/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình Trường Đại học Dân lập Hồng Kông thành Trường Đại học Quốc tế Hồng Kông;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐHĐT-HIU ngày 01/07/2022 của Chủ tịch Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Đại học Quốc tế Hồng Kông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TT-BGDĐT ngày 08/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo đại học,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học” tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Kông.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 560/QĐ-HIU ngày 15/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Kông.

**Điều 3.** Trường phòng Đào tạo đại học, Trường các đơn vị có liên quan, cán bộ, giảng viên và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

**QUY ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ**  
**CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-THI ngày 28 / 6 / 2023 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2023

**QUY ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC**  
**TẬP VÀ CHUYÊN ĐỔI TÍN CHỈ**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

Mã hiệu: QĐ-P4.KQHT.01

Ngày ban hành: 28/06/2023

Lần ban hành: 01

Trang số:

Quy định cấp trường

|                        | <b>Người biên soạn</b> | <b>Người kiểm tra</b>         | <b>Người phê duyệt</b> |
|------------------------|------------------------|-------------------------------|------------------------|
| Họ và tên              | ThS. Lê Minh Trung     | PGS.TS Nguyễn Hữu<br>Huy Nhật | GS.TS Phạm Văn Linh    |
| Chức danh              |                        |                               |                        |
| Ký tên                 |                        |                               |                        |
| Ngày/<br>tháng/<br>Năm |                        |                               |                        |

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ / CÁ NHÂN GIỮ TÀI LIỆU NÀY**

| <b>TT</b> | <b>Đơn vị</b>                            | <b>Bản gốc/<br/>Bản sao</b> | <b>Bản cứng/Bản mềm</b>           |
|-----------|--|-----------------------------|-----------------------------------|
| 1         | Phòng Đào tạo đại học                    | Bản gốc                     | Bản cứng<br>Bản mềm dạng file.doc |
| 2         | Các Phòng, Ban, Khoa, Viện,<br>Trung tâm | Bản sao                     | Bản cứng<br>Bản mềm dạng file.pdf |

**BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI**


| <b>Ngày sửa đổi</b> | <b>Vị trí văn bản sửa đổi</b> | <b>Nội dung sửa đổi</b> | <b>Ghi chú</b> |
|---------------------|-------------------------------|-------------------------|----------------|
|                     |                               |                         |                |



## MỤC LỤC

|  |   |
|--|---|
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....                           | 1 |
| Điều 2. Cơ sở pháp lý.....   | 1 |
| Điều 3. Giải thích thuật ngữ .....   | 1 |
| Điều 4. Phạm vi và mức độ công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ..... | 2 |
| Điều 5. Điều kiện xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.....     | 3 |
| Điều 6. Khối lượng, nội dung và giá trị chuyển đổi tín chỉ.....                | 4 |
| Điều 7. Lệ phí xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.....        | 6 |
| Điều 8. Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.....      | 7 |
| Điều 9. Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.....     | 7 |
| Điều 10. Tổ chức thực hiện .....   | 8 |
| Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp.....   | 9 |

YÊN  
H C  
C T  
S A  
\*

|   |  |                           |
|---|--|---------------------------|
|  | <b>QUY ĐỊNH</b><br><b>CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC</b><br><b>TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ</b><br><b>TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC</b> | Mã hiệu: QĐ-P4.KQHT.01    |
|   |  | Ngày ban hành: 28/06/2023 |
|   |  | Lần ban hành: 01          |
|   |  | Trang số: 1/9             |

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về xét và công nhận kết quả học tập của sinh viên đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc cơ sở đào tạo khác được Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng công nhận chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ đào tạo các ngành chuyên sâu đặc thù (sau đây gọi chung là trình độ đại học) tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đang theo học chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy và vừa làm vừa học tại Trường.

### **Điều 2. Cơ sở pháp lý**

1. Thông tư liên tịch số 18/2015/TT-BGDĐT ngày 08/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

2. Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đặc tạo trình độ đại học;

3. Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

4. Quyết định số 233/QĐ-HIU ngày 01 tháng 07 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

### **Điều 3. Giải thích thuật ngữ**


1. Chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, cấu trúc từ các môn học hoặc học phần (sau đây gọi chung là học phần) và đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chương trình đào tạo khác gồm chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học hoặc sau đại học mà sinh viên đã học, khác với chương trình đào tạo trình độ đại học mà sinh viên sẽ tham gia học và đề nghị xét, công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

3. Chương trình đào tạo hiện hành là chương trình đào tạo trình độ đại học mà sinh viên sẽ tham gia học và đề nghị xét, công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

4. Tín chỉ là đơn vị dùng để đo lường khối kiến thức, kỹ năng và kết quả học tập đã



|   |  |                           |
|---|--|---------------------------|
|  | <b>QUY ĐỊNH</b><br><b>CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC</b><br><b>TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ</b><br><b>TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC</b> | Mã hiệu: QĐ-P4.KQHT.01    |
|   |  | Ngày ban hành: 28/06/2023 |
|   |  | Lần ban hành: 01          |
|   |  | Trang số: 2/9             |

tích lũy được trong một khoản thời gian nhất định.

5. Học phần là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo.

6. Đề cương chi tiết học phần phản ánh số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần; nội dung lý thuyết và thảo luận hoặc thực hành, phương pháp giảng dạy, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần.

#### **Điều 4. Phạm vi và mức độ công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

##### **1. Phạm vi công nhận:**

a) Sinh viên đang theo học chương trình đào tạo hệ đại học theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học tại Trường được xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với các môn học hoặc học phần đã tích lũy từ một chương trình đào tạo đại học, sau đại học của Trường hoặc của cơ sở đào tạo khác;

b) Sinh viên đang theo học chương trình đào tạo hệ đại học theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học tại cơ sở đào tạo khác được xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với các môn học hoặc học phần đã tích lũy khi đăng ký chuyển trường từ cơ sở đào tạo khác đến học tại Trường;


c) Sinh viên đang theo học chương trình đào tạo hệ liên thông từ trung cấp lên đại học theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học tại Trường được xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với các môn học hoặc học phần đã tích lũy từ một chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học của Trường hoặc của cơ sở đào tạo khác;

d) Sinh viên đang theo học chương trình đào tạo hệ liên thông từ cao đẳng lên đại học theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học tại Trường được xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với các môn học hoặc học phần đã tích lũy từ một chương trình đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học của Trường hoặc của cơ sở đào tạo khác;

đ) Sinh viên đang theo học chương trình đào tạo hệ liên thông từ đại học sang đại học theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học tại Trường được xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với các môn học hoặc học phần đã tích lũy từ một chương trình đào tạo đại học, sau đại học của Trường hoặc của cơ sở đào tạo khác.

e) Sinh viên đăng ký các chương trình trao đổi sinh viên và hợp tác trong đào tạo của



|   |  |                           |
|---|--|---------------------------|
|  | <b>QUY ĐỊNH</b><br><b>CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC</b><br><b>TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ</b><br><b>TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC</b> | Mã hiệu: QĐ-P4.KQHT.01    |
|   |  | Ngày ban hành: 28/06/2023 |
|   |  | Lần ban hành: 01          |
|   |  | Trang số: 3/9             |

Trường và cơ sở đào tạo khác được xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với các môn học hoặc học phần đã tích lũy theo chương trình trao đổi và hợp tác.

g) Sinh viên được Trường gửi đi thực tập ở nước ngoài. Các học phần được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ được Hiệu trưởng phê duyệt theo từng chương trình thực tập cụ thể.

h) Sinh viên được sử dụng chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng -an ninh, các chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tại khoản 8 Điều 6 quy định này để xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

## 2. Mức độ công nhận:

Hội đồng chuyên môn của Khoa/Viện/Bộ môn thuộc Trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng chuyên môn) xem xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện chương trình theo các cấp độ

- a) Công nhận, chuyển đổi theo từng học phần;
- b) Công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần;
- c) Công nhận, chuyển đổi theo cả chương trình đào tạo.

## **Điều 5. Điều kiện xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

1. Học phần được xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ phải đảm bảo các điều kiện và tiêu chí sau:

- a) Chỉ được xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ với các học phần chưa được tích lũy trong chương trình đào tạo hiện hành;
- b) Thuộc một trong các chương trình đào tạo được quy định tại khoản 1 Điều 4 quy định này;
- c) Có khối lượng học tập bằng hoặc lớn hơn số tín chỉ của học phần được chuyển đổi trong chương trình đào tạo hiện hành;
- d) Có kết quả học tập đạt điểm D<sup>+</sup> theo thang điểm chữ, hoặc đạt điểm 1,5 theo thang điểm 4 trở lên, hoặc đạt 5 điểm trở lên theo thang điểm 10;
- đ) Học phần được công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ có chuẩn đầu ra phù hợp hoặc có nội dung tương đương ít nhất 75% so với học phần được chuyển đổi trong chương trình đào tạo hiện hành.

2. Điều kiện, tiêu chí để công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ theo nhóm học phần và theo cả chương trình đào tạo căn cứ vào điểm a khoản 1 điều này và do Hội đồng chuyên môn đề xuất.

3. Các chứng chỉ được xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ theo quy định tại khoản 8 Điều 6 quy định này phải đảm bảo trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày cấp.

4. Hội đồng chuyên môn có thể ghép nhiều học phần trong chương trình đào tạo khác để xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ 01 (một) học phần trong chương trình đào tạo hiện hành.

5. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng chuyên môn.

#### **Điều 6. Khối lượng, nội dung và giá trị chuyển đổi tín chỉ**

1. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi (không bao gồm khối lượng học tập các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất được xét riêng) không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo và không vượt quá 25% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo đối với các trường hợp được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 4 quy định này; riêng đối với ngành đào tạo giáo viên thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **2. Quy đổi khối lượng học tập**

Quy đổi khối lượng học tập về số tín chỉ của môn học/học phần theo bảng sau đây:

| T | Số ĐVHT  | Số tín chỉ |
|---|----------|------------|
| 1 | 2        | 1          |
| 2 | 3        | 2          |
| 3 | 4        | 3          |
| 4 | 5 hoặc 6 | 4          |
| 5 | $\geq 7$ | 5          |

Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng chuyên môn.

#### **3. Quy đổi kết quả học tập**

| TT | Thang điểm 10  | Thang điểm chữ | Thang điểm 4 |
|----|----------------|----------------|--------------|
| 1  | Từ 9,0 đến 10  | A <sup>+</sup> | 4,0          |
| 2  | Từ 8,5 đến 8,9 | A              | 3,75         |
| 3  | Từ 8,0 đến 8,4 | B <sup>+</sup> | 3,5          |
| 4  | Từ 7,0 đến 7,9 | B              | 3,0          |
| 5  | Từ 6,5 đến 6,9 | C <sup>+</sup> | 2,5          |
| 6  | Từ 5,5 đến 6,4 | C              | 2,0          |
| 7  | Từ 5,0 đến 5,4 | D <sup>+</sup> | 1,5          |



4. Điểm học phần được công nhận trong chương trình đào tạo hiện hành khi ghép nhiều học phần trong chương trình đào tạo khác để xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ là điểm trung bình chung có trọng số (theo số ĐVHT/TC) của các học phần thành phần và được ký hiệu là R.

5. Điểm học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ là điểm của học phần mà sinh viên đã tích lũy từ chương trình đào tạo khác và được ký hiệu là R.

6. Sinh viên được công nhận kết quả học tập và miễn trừ học phần Giáo dục quốc phòng - an ninh khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp;

b) Sinh viên đã có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh khi học một chương trình đào tạo trình độ đại học;

c) Sinh viên là người nước ngoài.

7. Sinh viên được công nhận kết quả học tập và miễn trừ học phần Giáo dục thể chất khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên đã tốt nghiệp đại học ngành Giáo dục thể chất hoặc nhóm ngành Thể dục, thể thao;


b) Sinh viên đã hoàn thành học phần Giáo dục thể chất trong một chương trình đào tạo trình độ đại học;

c) Sinh viên bị khuyết tật vận động theo Luật người khuyết tật có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

8. Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS, TOEFL iBT, TOEIC, chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo theo bảng quy đổi sau:

| CEFR | TOEIC   | Cambridge Assessment English | TOEFL ITP | TOEFL iBT | IELTS | Điểm quy đổi cho các học phần |           |
|------|---------|------------------------------|-----------|-----------|-------|-------------------------------|-----------|
|      |         |                              |           |           |       | Anh văn 1                     | Anh văn 2 |
| ≥B2  | ≥755    | ≥167                         | ≥516      | ≥60       | ≥6.0  | 10                            | 10        |
|      | 600-750 | 160-166                      | 500-516   | 46-59     | 5.5   | 9.5                           | 9.5       |
| B1   | 550-595 | 153-159                      | 483-499   | 40-45     | 5.0   | 9.0                           | 9.0       |
|      | 500-545 | 147-152                      | 467-482   | 35-39     | 4.5   | 8.5                           | 8.5       |
|      | 450-595 | 140-146                      | 450-466   | 30-34     | 4.0   | 8.0                           | 8.0       |



|   |  |                           |
|---|--|---------------------------|
|  | <b>QUY ĐỊNH</b><br><b>CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC</b><br><b>TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ</b><br><b>TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC</b> | Mã hiệu: QĐ-P4.KQHT.01    |
|   |  | Ngày ban hành: 28/06/2023 |
|   |  | Lần ban hành: 01          |
|   |  | Trang số: 6/9             |

9. Sinh viên đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học các ngành Sư phạm Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh hoặc các ngành khác được đào tạo hoàn toàn bằng Tiếng Anh được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo theo bảng quy đổi sau:

| TT | Loại văn bằng   | Điểm quy đổi cho các học phần |           |
|----|---|-------------------------------|-----------|
|    |   | Anh văn 1                     | Anh văn 2 |
| 1  | Bằng tốt nghiệp đại học các ngành Sư phạm Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh.  | 10                            | 10        |
| 2  | Bằng tốt nghiệp cao đẳng các ngành Sư phạm Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh. | 9.5                           | 9.5       |

#### **Điều 7. Lệ phí xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

1. Sinh viên được miễn lệ phí xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với các trường hợp sau:

a) Sinh viên được xét miễn trừ các học phần đã tích lũy từ chương trình đào tạo trung cấp hoặc cao đẳng hoặc đại học trong chương trình đào tạo hiện hành khi theo học các chương trình đào tạo hệ liên thông từ trung cấp hoặc cao đẳng hoặc đại học sang đại học.

b) Sinh viên đang học tập tại Trường nhưng muốn xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ một số học phần đã tích lũy từ chương trình đào tạo khác cùng trình độ của Trường.

c) Sinh viên thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 6, 7 Điều 6 quy định này.

2. Sinh viên phải nộp lệ phí xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ bằng 30% học phí theo tín chỉ tương ứng với học phí của học phần được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, đối với các trường hợp sau:

- Sinh viên đang học tập tại Trường nhưng muốn xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ một số học phần từ chương trình đào tạo đã tích lũy tại cơ sở đào tạo khác.

- Sinh viên chuyển trường từ một trường đại học khác đến học tại Trường.

- Sinh viên sử dụng các chứng chỉ được quy định tại khoản 8 Điều 6 quy định này để xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

3. Sinh viên phải nộp lệ phí xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ bằng 100% học phí theo tín chỉ tương ứng với học phí của học phần được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, đối với các trường hợp sau:

- Sinh viên được Trường gửi đi thực tập ở nước ngoài.



- Sinh viên tham gia các chương trình trao đổi sinh viên và hợp tác trong đào tạo của Trường và cơ sở đào tạo khác.

**Điều 8. Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

Hiệu trưởng thành lập Hội đồng chuyên môn để xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

1. Hội đồng chuyên môn có tối thiểu 05 thành viên bao gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch, ủy viên thường trực, các ủy viên và thư ký. Trong đó:

- Chủ tịch: Trưởng Khoa/Viện/Bộ môn thuộc trường.
- Phó chủ tịch: Phó Trưởng Khoa/Viện/Bộ môn thuộc trường.
- Ủy viên thường trực: Trưởng/Phó bộ môn.
- Các ủy viên gồm: giảng viên
- Thư ký hội đồng: thư ký giáo vụ.

2. Hội đồng chuyên môn căn cứ vào quy định, có trách nhiệm xem xét và đề xuất với Hiệu trưởng công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

**Điều 9. Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

1. Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo từng học phần hoặc nhóm học phần:

Bước 1: Trước khi bắt đầu học kỳ 30 ngày, sinh viên căn cứ vào kế hoạch đào tạo học kỳ, nộp lệ phí xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ tại phòng Tài chính – Kế toán

Bước 2: Sinh viên nộp đơn đề nghị xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ (kèm hồ sơ: các văn bằng/chứng chỉ/bảng điểm, biên lai lệ phí xét công nhận...) về khoa quản lý học phần;

Bước 3: Khoa quản lý học phần tập hợp đơn và hồ sơ; tiến hành rà soát, xác thực, đối sánh và tổng hợp kết quả; trình Hội đồng chuyên môn họp xét và thống nhất điểm các học phần được công nhận đối với từng người học; gửi kết quả và biên bản họp của Hội đồng chuyên môn về phòng Đào tạo đại học trước khi bắt đầu học kỳ 21 ngày;

Bước 4: Phòng Đào tạo đại học tổng hợp hồ sơ; trình Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trước khi bắt đầu học kỳ 14 ngày;

Bước 5: Phòng Đào tạo đại học nhập điểm lên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo, khoa quản lý học phần thông báo kết quả cho từng người học trước khi bắt đầu học kỳ 7 ngày;

Bước 6: Sinh viên kiểm tra tài khoản cá nhân để biết kết quả và các học phần được công nhận.

2. Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo chương trình đào tạo:



**QUY ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC**  
**TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

Mã hiệu: QĐ-P4.KQHT.01

Ngày ban hành: 28/06/2023

Lần ban hành: 01

Trang số: 8/9

Bước 1: Vào đầu khóa học, phòng Đào tạo đại học gửi kết quả học tập trình độ trung cấp hoặc cao đẳng hoặc đại học của sinh viên về khoa quản lý học phần để xét miễn trừ các học phần theo chương trình đào tạo hiện hành;

Bước 2: Khoa quản lý học phần tập hợp hồ sơ; tiến hành rà soát, xác thực, đối sánh và tổng hợp kết quả; trình Hội đồng chuyên môn họp xét và thống nhất các học phần được miễn trừ theo chương trình đào tạo hiện hành; gửi kết quả và biên bản họp của Hội đồng chuyên môn về phòng Đào tạo đại học chậm nhất 14 ngày kể từ ngày nhận đề nghị;

Bước 3: Phòng Đào tạo đại học tổng hợp hồ sơ; trình Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận khối lượng được miễn trừ theo từng chương trình đào tạo hiện hành;

Bước 4: Phòng Đào tạo đại học thông báo danh sách các học phần cần tích lũy cho sinh viên trước khi bắt đầu học kỳ đầu tiên 7 ngày;

Bước 5: Sinh viên kiểm tra tài khoản cá nhân để biết kết quả và các học phần cần tích lũy.

3. Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo chương trình thực tập ở nước ngoài và chương trình trao đổi sinh viên, hợp tác trong đào tạo của Trường với cơ sở đào tạo khác:

Bước 1: Sinh viên nộp lệ phí xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ tại phòng Tài chính – Kế toán;

Bước 2: Sinh viên nộp bản sao có chứng thực giấy chứng nhận hoàn thành chương trình thực tập ở nước ngoài/bảng điểm/giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trao đổi hợp tác trong đào tạo của Trường với cơ sở đào tạo khác về phòng Đào tạo đại học;

Bước 3: Phòng Đào tạo đại học tổng hợp hồ sơ; trình Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và nhập điểm lên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo trong 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;

Bước 4: Sinh viên kiểm tra tài khoản cá nhân để biết kết quả các học phần được công nhận.

**Điều 10. Tổ chức thực hiện**


1. Hằng năm, đầu mỗi học kỳ, Trường sẽ tổ chức xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên. Sinh viên có đủ điều kiện và có nhu cầu được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ phải có đơn đề nghị theo mẫu của Trường.

2. Khoa quản lý học phần:

a) Là đơn vị kiểm tra, xác thực tính hợp lệ của văn bằng, thời hạn còn giá trị của chứng chỉ tính đến thời điểm được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, xác nhận các học phần mà sinh viên được công nhận kết quả theo quy định;

b) Lập danh sách và tờ trình đề nghị Hội đồng chuyên môn xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên;



|   |  |                           |
|---|--|---------------------------|
|  | <b>QUY ĐỊNH</b><br><b>CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC</b><br><b>TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ</b><br><b>TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC</b> | Mã hiệu: QĐ-P4.KQHT.01    |
|   |  | Ngày ban hành: 28/06/2023 |
|   |  | Lần ban hành: 01          |
|   |  | Trang số: 9/9             |

c) Thông báo kết quả cho sinh viên sau khi có quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

3. Phòng Tài chính – Kế toán:

a) Là đơn vị kiểm tra, xác định và thu lệ phí xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên theo quy định hiện hành;

b) Phối hợp với các đơn vị trong Trường thực hiện các công việc liên quan đến quá trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên;

4. Viện Đào tạo và Hợp tác Quốc tế:

a) Là đơn vị kiểm tra, xác nhận danh sách sinh viên tham gia và thông tin các chương trình thực tập ở nước ngoài, chương trình trao đổi hợp tác trong đào tạo của Trường với cơ sở đào tạo khác;

b) Phối hợp với các đơn vị trong Trường thực hiện các công việc liên quan đến quá trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên;

5. Phòng Đào tạo đại học:

a) Là đơn vị thường trực có trách nhiệm triển khai, tổng hợp hồ sơ và trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên;

b) Phối hợp với các đơn vị trong Trường thực hiện các công việc liên quan đến quá trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên;

c) Lưu trữ quyết định, danh sách công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo quy định hiện hành.

d) Công khai kết quả công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên trên trang thông tin điện tử của Trường (sau khi quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đã được phê duyệt).

**Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Việc xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với những trường hợp đã nhận đơn đề nghị xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trước ngày quy định này có hiệu lực thì hành tiếp tục thực hiện theo quy định cũ.

2. Định kỳ, Trường tổ chức rà soát, đánh giá quá trình thực hiện, bổ sung và chỉnh sửa quy định này cho phù hợp với điều kiện thực tế của Trường./

